

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2019/HC-PT

Ngày 13 - 5 - 2019

V/v Khiếu kiện Quyết định khắc phục
hậu quả, Quyết định cưỡng chế.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Bà Nguyễn Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 577/2017/TLPT - HC ngày 28 tháng 12 năm 2017 về việc “Khiếu kiện Quyết định khắc phục hậu quả, Quyết định cưỡng chế”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2017/HC-ST ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 689/2018/QĐ-PT ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1/. Bà Ngô Thị O, sinh năm 1965.

2/. Ông Trần Chí Th, sinh năm 1962. (Người đại diện theo ủy quyền của ông Th là bà Ngô Thị O, theo văn bản ủy quyền ngày 29/5/2017)

Cùng địa chỉ: đường M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N.

- Người kháng cáo: Bà Ngô Thị O.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Trần Chí Th và bà Ngô Thị O trình bày:

Năm 2001, vợ chồng bà mua của bà Trần Thị S 01 căn nhà lá trên diện tích 108,18 m², sau đó vợ chồng bà cất lại thành nhà cấp 4.

Năm 2015, nhà của vợ chồng bà bị mất 6 m² mặt tiền do Ủy ban nhân dân quận N nâng cấp, mở rộng đường M nổi dài. Sau đó vợ chồng bà sửa chữa lại mặt tiền nhà.

Ngày 14/10/2016, Ủy ban nhân dân phường A lập Biên bản Vi phạm hành chính và yêu cầu tự phá dỡ công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng vi phạm số 110/BB-VPHC đối với nhà của vợ chồng bà.

Ngày 20/10/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N ra Quyết định số 6649/QĐ-KPHQ Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc vợ chồng bà tháo dỡ công trình.

Ngày 10/5/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N ra Quyết định số 5447/QĐ-CC Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Vợ chồng bà không đồng ý với Quyết định số 6649/QĐ-KPHQ và Quyết định số 5447/QĐ-CC với lý do:

+ Căn nhà vợ chồng bà xây dựng và sinh sống từ năm 2001. Nhà của vợ chồng bà là mua của bà Trần Thị S có từ năm 1976, sau đó cải tạo, xây dựng lại.

+ Từ lúc mua nhà đất của bà S, diện tích nhà của vợ chồng bà bị giảm do mở rộng lộ. Diện tích 102.18 m² là diện tích còn lại sau khi Nhà nước thu hồi 6 m² vào năm 2015, phần nhà đất còn lại tồn tại từ năm 2001 đến nay.

Do đó, vợ chồng bà khởi kiện yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 6649/QĐ-KPHQ và Quyết định số 5447/QĐ-CC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N có văn bản trình bày:

Ngày 14/10/2016, Ủy ban nhân dân phường A lập Biên bản Vi phạm hành chính và yêu cầu tự phá dỡ công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng vi phạm số 110/BB-VPHC về hành vi xây dựng công trình trên đất không được phép xây dựng (đất không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) và niêm yết biên bản tại vị trí công trình vi phạm.

Ngày 20/10/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N ra Quyết định số 6649/QĐ-KPHQ Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Buộc ông Trần Chí Th (vợ là bà Ngô Thị O) tháo dỡ phần công trình xây dựng trên đất không được phép xây dựng có diện tích 102.18 m².

Ngày 21/10/2016, Ủy ban nhân dân phường A triển khai và trao Quyết định số 6649/QĐ-KPHQ đến ông Trần Chí Th để chấp hành qua việc niêm yết tại công trình vi phạm.

Ngày 04/11/2016, Ủy ban nhân dân phường A tiến hành kiểm tra thực hiện Quyết định số 6649/QĐ-KPHQ ghi nhận ông Trần Chí Th chưa chấp hành quyết định.

Ngày 10/5/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N ra Quyết định số 5447/QĐ-CC Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả với nội dung cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng trên đất không được phép xây dựng có diện tích 102.18 m² do ông Trần Chí Th làm chủ đầu tư.

Ngày 12/5/2017, Ủy ban nhân dân phường A triển khai và trao Quyết định số 5447/QĐ-CC đến ông Trần Chí Th.

Ngày 02/6/2017, Ủy ban nhân dân phường A tiến hành kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 5447/QĐ-CC, ghi nhận ông Th không chấp hành quyết định và đã khởi kiện hành chính đến Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N xác định quy trình xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng đối với ông Trần Chí Th đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2017/HC-ST ngày 25 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 158 và điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

- Khoản 2 Điều 65, Điều 86, điểm a khoản 1 Điều 87 của Luật xử lý vi phạm hành chính 2012; khoản 2 Điều 4, điểm a khoản 7 Điều 13, khoản 2 Điều 59, Điều 68 của Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013; điểm a khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 02/2014/TT-BXD ngày 12/02/2014;

- Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trần Chí Th, bà Ngô Thị O về việc yêu cầu hủy các Quyết định số 6649/QĐ-KPHQ ngày 20/10/2016 về việc “Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả”; Quyết định 5447/QĐ-CC, ngày 10/5/2017 về việc “Cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả” của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 29/9/2017, người khởi kiện bà Ngô Thị O có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm :

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ kết quả tranh tụng, quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về thủ tục tố tụng:* Đơn kháng cáo của bà O trong hạn luật định được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Xét đơn kháng cáo của bà Ngô Thị O thấy rằng :

Ngày 12/5/2017, ông Trần Chí Th và bà Ngô Thị O khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định số 6649/QĐ-KPHQ ngày 20/10/2016 Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định số 5447/QĐ-CC ngày 10/5/2017 Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N.

Xét thấy đây là các khiếu kiện quyết định hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32 và Điểm a Khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện theo Khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính 2015.

** Về nội dung:*

Xét các Quyết định số 6649/QĐ-KPHQ ngày 20/10/2016 (gọi tắt là Quyết định số 6649) và Quyết định số 5447/QĐ-CC ngày 10/5/2017 (gọi tắt là Quyết định số 5447).

- Về thẩm quyền ban hành: Quyết định số 6649 và Quyết định số 5447 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N ban hành là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 28; Điểm đ Khoản 2 Điều 38; Điểm a Khoản 1 Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Khoản 4 Điều 68 Nghị định 121/2013/NĐ-CP

- Về trình tự, thủ tục ban hành:

Quyết định số 6649 ban hành là đúng hình thức theo mẫu số 08 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP. Khi phát hiện vi phạm, Công chức địa chính – xây dựng Ủy ban nhân dân phường A tiến hành lập Biên bản số 110/BB-VPHC Vi phạm hành chính và yêu cầu tự phá dỡ công trình xây dựng vi phạm (Đối với công trình đã kết thúc thi công xây dựng) xác định hành vi vi phạm của ông Trần Chí Th đã xây dựng công

trình (nhà ở) trên đất không được phép xây dựng (đất không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp) với diện tích xây dựng là 102.18 m². Biên bản này làm cơ sở để ban hành Quyết định số 6649 là đúng theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 02/2014/TT-BXD và Khoản 2 Điều 59 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP.

Trước khi ban hành Quyết định 5447 Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, ngày 04/11/2016 Tổ Quản lý Trật tự phường A có lập biên bản kiểm tra việc ông Trần Chí Th, bà Ngô Thị O thực hiện tháo dỡ công trình vi phạm nhưng hết thời hạn thi hành ông Th, bà O vẫn không thực hiện nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N ra Quyết định cưỡng chế là đúng trình tự theo quy định tại Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

- Về nội dung: Xét thấy lý do ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tháo dỡ đối với ông Trần Chí Th, bà Ngô Thị O là do xây dựng công trình (nhà ở) có diện tích 102.18 m² trên đất không được phép xây dựng (đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp).

Nguồn gốc đất ông Trần Chí Th, bà Ngô Thị O sử dụng do nhận chuyển nhượng bằng giấy hợp đồng mua đất ngày 02/5/2001 với bà Trần Thị S (BL 21) là không tuân thủ đúng hình thức hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được quy định tại Điều 705 đến Điều 713 của Bộ luật Dân sự năm 1995. Hơn nữa, bà S không có quyền sang nhượng phần đất này vì bà S không có quyền sử dụng đất hợp pháp (không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) và phần đất của bà S là do ông Ngô Bửu Ch cho ở nhờ vào năm 1970 (BL 19). Phần đất có diện tích 8.812m² (thuộc bằng khoán 552) của ông Ngô Bửu Ch đã bị Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ cũ thu hồi, giao cho Ủy ban nhân dân phường A và Công ty Quản lý kinh doanh nhà theo Quyết định thu hồi và giao cấp đất xây dựng số 1391/QĐ.UBT.93 ngày 28/6/1993 (BL 66). Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà O cũng thừa nhận phần đất này không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, ông Th, bà O cho rằng đây là đất nhận chuyển nhượng của bà Trần Thị S nên được quyền sử dụng và xây dựng là không có cơ sở.

Việc ông Th, bà O cho rằng có đóng thuế nhà đất đang ở đầy đủ, thể hiện qua thông báo nộp thuế và biên lai thu thuế nhà, đất là có quyền sử dụng đất, được phép xây dựng nhà là không đúng. Bởi lẽ, do ông Th, bà O là người đang sử dụng phần đất này nên thuộc đối tượng nộp thuế theo quy định tại Điều 2 Pháp lệnh thuế nhà, đất năm 1992.

Ông Th, bà O là xây dựng công trình trên đất không được phép xây dựng (đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) là vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 7 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP. Do hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định 121/2013/NĐ-CP nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N ban hành Quyết định số 6649 Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tháo dỡ là đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Hết thời hạn thi hành quyết định buộc khắc phục hậu quả buộc tháo dỡ nhưng ông Th, bà O không thực hiện nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N ban hành Quyết định số 5447 Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng theo quy định theo Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012.

Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà O là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bà O kháng cáo nhưng cũng không đưa ra được chứng cứ nào khác so với cấp sơ thẩm nên yêu cầu kháng cáo của bà O không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Bác yêu cầu của người khởi kiện là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hành chính phúc thẩm: Do các yêu cầu kháng cáo của bà O không được chấp nhận nên bà O phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính;

[2] Bác đơn kháng cáo của bà Ngô Thị O . Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2017/HC-ST ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ .

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32; Điểm a Khoản 2 Điều 116; Khoản 1 Điều 158 và Điểm a Khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

- Khoản 2 Điều 65, Điều 86, Điểm a Khoản 1 Điều 87 của Luật xử lý vi phạm hành chính 2012, Khoản 2 Điều 4, Điểm a Khoản 7 Điều 13, Khoản 2 Điều 59, Điều 68 của Nghị định 121/2013/NĐ-CP, ngày 10/10/2013, Điểm a Khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 02/2014/TT-BXD, ngày 12/02/2014;

- Khoản 1, Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trần Chí Th, bà Ngô Thị O về việc yêu cầu hủy các Quyết định số 6649/QĐ-KPHQ ngày 20/10/2016 về việc “Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả”; Quyết định 5447/QĐ-CC, ngày 10/5/2017 về việc “Cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả” của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo , kháng nghị.

2/ Về án phí hành chính Phúc thẩm: Người khởi kiện ông Trần Chí Th, bà Ngô Thị O phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 000372 ngày 02/ 10 /2017 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP Hồ Chí Minh (1);
- Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ(1);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ(1);
- Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ(1);
- Đương sự (theo địa chỉ) (6)
- Lưu (3), 14b (NQB)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thanh Dũng